

Với bộ tài liệu giải bài tập SBT Tiếng anh lớp 8 **Unit 8: English speaking countries** SBT chi tiết nhất được tổng hợp kiến thức trọng tâm của bài và lời giải hay của các bài tập trong sách bài tập nằm trong nội dung chương trình giảng dạy bộ môn Tiếng anh lớp 8 giúp các em học sinh dễ dàng tiếp thu và củng cố kiến thức trong quá trình học tập. Mời quý thầy cô cùng các em học sinh tham khảo bài viết chi tiết dưới đây.

Giải Tiếng Anh 8 SBT Phonetics trang 11 sách mới

1. Say the words aloud...(Đọc lớn các từ, sau đó viết chúng bên dưới các hình.)

1. degree 2. disagree
3. obese 4. examinee
5. Nepalese 6. Referee

2. Complete the sentences ...(Hoàn thành các câu với các từ trong phần 1, sau đó đọc lớn chúng. Em không cần dùng hết các từ.)

1. degree 2. Nepalese 3. examinee 4. obese 5. disagree

Hướng dẫn dịch:

1. Nhiệt độ hôm nay chỉ cao hơn ngày hôm qua 1 độ C.
2. Người của nước Nê Pan được gọi là người Nê Pan.
3. Russell là thí sinh cuối cùng được kiểm tra trong lớp tôi hôm nay.
4. Khi con người không tập thể dục đủ, họ trở nên béo phì.
5. Khi bạn không đồng ý, bạn nói “không”.

Giải SBT Anh 8 mới Vocabulary - Grammar trang 12-13-14

1. In each group...(Trong mỗi nhóm, gạch bỏ một từ không đi với từ chủ chốt.)

1. places 2. schedule 3. a festival
4. puzzles 5. a performance 6. Capital

2. Complete each sentence with one of the combinations in. (Hoàn thành mỗi câu với 1 từ kết hợp với nó.)

1. to attract visitors 2. to play the bagpipes 3. to visit Disneyland
4. cultural tourism 5. mysterious disappearance 6. natural wonder

Hướng dẫn dịch:

1. Một điểm du lịch cần cái gì đó đặc biệt như là 1 lâu đài bỏ hoang hay 1 mạch phun nước để thu hút du khách.
2. Tôi đã từng cố gắng chơi đàn của mục tử, một loại ống truyền thống của người Scotland. Nó nghe rất buồn cười.
3. Chúng tôi muốn đến tham quan Disneyland, một công viên giải trí nổi tiếng.
4. Có nhiều loại hình du lịch chẳng hạn như: du lịch sinh thái, du lịch thời trang và du lịch văn hóa.
5. Sự biến mất bí ẩn của Amelia Earhart và máy bay của bà ấy năm 1937 đã tạo ra nhiều lý thuyết.
6. Mỏm đá Canyon là một kỳ quan thiên nhiên nổi tiếng ở bang Arizona, Mỹ.

3. Choose the correct answer...(Chọn đáp án đúng A, B, hoặc D để hoàn thành mỗi câu.)

1. C 2. C 3. A 4. B 5. C 6. A

Hướng dẫn dịch:

1. Alaska có lẽ là bang đáng kinh ngạc nhất ở Mỹ. Nó có hơn 3 triệu hồ nước.
2. Truyền thống cũ của người xông nhà vẫn còn được thực hiện ngày nay ở Scotland.
3. Ở Canada, việc phục vụ cà phê ở cuối mỗi buổi tối là dấu hiệu cho thấy đã đến lúc các du khách nên rời đi.
4. Người Maori ở New Zealand chào nhau bằng cách chạm vào mũi họ.

5. Châu Úc là sự kết hợp của 7 bang.

6. Có hình lá phong màu đỏ trên quốc kỳ của Canada.

4. Find one word that does not belong to each group. (Tìm một từ không thuộc vào mỗi nhóm.)

1. B 2. D 3. D 4. B 5. C 6. A

5. Complete the sentences with the correct tense of the verbs in bold. (Hoàn thành các câu với thì đúng của động từ in đậm.)

1. turns/are turning 2. is hopping 3. celebrates

4. has increases 5. has produced 6. are working

Hướng dẫn dịch:

1. Mùa thu ở quê tôi khá đẹp. Tôi yêu chúng khi tất cả lá chuyển thành màu đỏ hay màu vàng.

2. Nhìn vào kangaroo kia. Nó đang nhảy trên chân sau của nó.

3. Hoa Kỳ kỷ niệm ngày độc lập vào ngày 4 tháng 7.

4. Dân số của Auckland đã tăng tới gần một triệu rưỡi.

5. Walt Disney Studios, công ty điện ảnh nổi tiếng, đã sản xuất hàng trăm phim hoạt hình cho trẻ em.

6. Chúng tôi đang làm việc chăm chỉ vào lúc này để chuẩn bị cho lễ hội văn hóa thường niên của chúng tôi.

6. Use the verbs in bold to complete the following pairs of sentences. (Sử dụng các động từ in đậm để hoàn thành những câu sau.)

1. A. has; B. are having

2. A. have lived; B. live

3. A. celebrates; B. are celebrating

4. A. has attracted; B. attracts

5. A. enjoy; B. is enjoying

Hướng dẫn dịch:

1.A. London có dân số khoảng 8 triệu người.

B. Năm nay chúng tôi đang có nhiều khách quốc tế đến tham dự lễ hội âm nhạc của chúng tôi.

2.A. Người Inuity hay người Eskimo, đã sống trong vùng đất của Hoa Kỳ và Canada hàng ngàn năm.

B. Gấu Polar sống ở Arctic.

3. A. Năm nay trường chúng tôi kỷ niệm năm thứ ba mươi vào tháng chín.

B. - Nick, tôi có thể nghe nhạc và giọng hát. Anh đang ở bữa tiệc phải không?

- Vâng. Nicole và tôi đang mừng kỷ niệm 10 năm ngày cưới của chúng tôi.

4. A. Con quái vật huyền thoại của Loch Ness ở Scotland đã thu hút hàng triệu du khách.

B. Hương thơm ngọt của hoa thường thu hút côn trùng, đặc biệt là những con ong.

5. A. Tôi luôn tham gia lễ hội gia đình sinh vật nhỏ ở vườn bách thú Luân Đôn.

B. Tôi chắc rằng anh ta đang thích thú với con tàu hỏa đồ chơi bằng điện mới của anh ta. Anh ta trông rất vui.

Giải sách bài tập Anh 8 Speaking trang 14-15 sách mới

1. Use one of the...(Sử dụng một trong những câu trình bày trong khung để phản hồi lại mỗi câu nói/ câu hỏi. Sau đó thực hành các bài đối thoại với một người bạn.)

1. I don't understand.

2. Sure.

3. Absolutely right.

4. Really?

5. Boring, just boring.

6. Awesome.

Hướng dẫn dịch:

1. - Bình luận allez-vous?

- Tôi xin lỗi, tôi không hiểu.

2. - Bạn có biết rằng bạn có thể đặt tour của chúng tôi đến Myanmar không?

- Chắc rồi!

3. - Bạn muốn nói rằng bạn sẽ làm một dự án nghiên cứu về những khách đến Sentoza và mình sẽ làm một cái dự án về những người khách đến vườn thú đêm?

- Hoàn toàn đúng.

4. - Bạn đã nghe rằng John đã được bầu làm chủ tịch câu lạc bộ trường chưa?

- Thật à?

5. - Kỳ nghỉ của cậu thế nào?

- Chán òm, chỉ có chán thôi. Không có gì thú vị để làm, không có nơi nào thú vị để đi.

6. - Joan, chúng ta sẽ đi đến Trung Quốc mùa hè này và có lẽ chúng ta sẽ đi bộ dọc Vạn Lý Trường Thành.

- Tuyệt vời. Mình luôn muốn làm điều đó.

2. Rearrange the sentences ...(Sắp xếp lại các câu để tạo thành bài đối thoại hoàn chỉnh. Sau đó thực hành nói với một người bạn.)

1. D 2. A 3. E

4. H 5. C 6. B

7. G 8. I 9. F

Hướng dẫn dịch:

1. Chào Phong. Bạn đã đi đâu một thời gian dài vậy? Mình không thấy bạn ở đây mấy tuần rồi.
2. Mình đã thăm em trai mình ở Auckland , New Zealand.
3. Thật à? Kể mình nghe nó như thế nào?
4. Ý bạn là sao? Chuyến đi của mình hay Auckland?
5. Cả hai.
6. À Auckland là thành phố lớn nhất ở đảo bắc của New Zealand, nhưng nó không quá đông dân như Hà Nội hay Hồ Chí Minh.
7. Bạn đã làm gì trong khi bạn ở đó?
8. Nhiều lắm. Mình đã thăm làng lịch sử Howick, nơi mà mình có thể xem người ta sống trong quá khứ như thế nào. Mình thậm chí đã ngồi trong một trường học một phòng, với những cái bàn với chiều cao khác nhau và những vết mực trên mặt bàn. Mình cũng đã dành cả một ngày ở MOTAT, một bảo tàng trưng bày lịch sử giao thông ở New Zealand.
9. Nghe thật tuyệt. Mình ước rằng mình...

Giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 8 Reading trang 15-16-17 sách mới

1. Read the passage and do the tasks that follow. (Đọc bài và làm bài tập theo sau.)

a. Tìm 3 từ màu đỏ trong bài đọc và viết chúng dưới bức ảnh đúng.

- A. floatplanes
- B. Midnight Sun
- C. dogsled

b. Chọn đáp án đúng A, B hay C cho các câu hỏi

1. C 2. B 3. A 4. B

c. Đọc lại bài đọc và viết câu trả lời ngắn cho mỗi câu hỏi

1. a state in the USA.
2. at Lake Hood Seaplane Base.
3. because the sun can be seen for three months in summer.
4. they are proud.

Hướng dẫn dịch:

Alaska

Alaska có lẽ là bang thú vị nhất ở Mỹ. Nó có đường bờ biển đối mặt với Bắc Cực và Thái Bình Dương. Bang này có những 3 triệu cái hồ. Cứ 1 người là có tới 4 cái hồ để sống. Nhiều thành phố ở Alaska không thể đi bằng đường bộ, biển hoặc sông. Cách duy nhất để ra vào là bằng đường hàng không, đi bộ hoặc bằng xe trượt chó. Đó là lý do tại sao Alaska có sân bay bận rộn nhất trên thế giới với sân bay mặt biển Lake Hood. Gần 200 máy bay nối cất cánh trên mặt nước của sân bay này mỗi ngày. Nó thật sự là một cảnh khá hài hước để ta xem qua.

Alaska được gọi là miền đất của “mặt trời nửa đêm” bởi vì vào mùa hè, mặt trời không lặn trong 3 tháng. Nhưng vào mùa đông mặt trời chẳng xuất hiện.

Tất cả người dân Alaska đều tự hào đặc biệt về bang độc đáo và xinh đẹp của họ.

2. Read the passage...(Đọc bài và làm bài tập theo sau.)

a. Quyết định những câu sau là đúng hay sai.

1. F 2. F 3. T 4. T 5. F

b. Chọn đáp án đúng A, B hoặc C để hoàn thành các câu.

1. A 2. B 3. B 4. C 5. C

Hướng dẫn dịch:

NHỮNG ĐIỀU NÊN VÀ KHÔNG NÊN LÀM Ở CANADA

Chen lần được xem là cực kỳ thô lỗ ở nơi công cộng ở Canada. Bạn nên chờ ở cuối hàng, nếu có người, đến lượt của bạn. Điều này cũng đúng đối với các phương tiện giao thông công cộng, nơi mà bạn nên đợi cho đến khi mọi người bước ra khỏi cửa trước khi bạn bước vào.

Khi bạn đi trên làn đường dành cho người đi bộ hoặc lối đi trong cửa hàng tạp hóa, cứ đi bên phải (như khi bạn lái ô tô ở Canada). Không chắn lối đi bằng cách đi dàn hàng song song với bạn đồng hành của mình hoặc để xe mua hàng ngay lối đi.

Khi mở cửa, giữ nó cho người phía sau bạn. Đừng để cửa đóng lại trước mắt họ.

Luôn luôn để lại lượng tiền boa thích hợp cho người phục vụ trong nhà hàng hay khách sạn. Nếu bạn không làm vậy những người khách ăn tối cùng sẽ cảm thấy cực kỳ không thoải mái.

Khi đến chơi nhà ai đó, việc phục vụ tách cà phê ở cuối bữa ăn tối là dấu hiệu cho thấy rằng đã đến lúc vị khách đó chuẩn bị về.

Giải sbt Tiếng Anh 8 mới Writing trang 18

1. Rearrange the words...(Sắp xếp lại các câu và cụm từ trong mỗi nhóm để hình thành 1 câu hoàn chỉnh.)

1. Pig-racing is often held at a country fair for entertainment.
2. New York is the biggest City in the USA, but not the Capital.
3. English is an official language in Malaysia, India, and many other countries.
4. London is the Capital of England, whereas Edinburgh is the Capital of Scotland.
5. The number of English speakers in the world is increasing fast.

Hướng dẫn dịch:

1. Đua lợn thường được tổ chức ở một hội chợ miền quê nhằm mục đích giải trí.
2. New York là thành phố lớn nhất ở Mỹ.
3. Tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức ở Malaysia, Ấn Độ và nhiều quốc gia khác.
4. London là thủ đô của Anh, trong khi Edinburgh là thủ đô của Scotland.

5. Số lượng người nổi tiếng Anh trên thế giới đang tăng nhanh.

2. Read part of the TV...(Đọc một phần chương trình tivi tuần tới và viết 5 câu về các chương trình.)

1. Let's learn English is on at 8:00. This week it's about things to do in a city.

2. There is DIY Focus at 9:00 on TV. It's about how to make unique vases from used things like bottles.

3. Cartoon is on at 12:15. It's about new adventures of Aladdin in the land of the carnivals.

4. There is Day of the Match at 8:30 on TV. It's about a chance to watch the highlights of the days most exciting sporting events.

5. Animals World is on at 7:30. It's a documentary about life of wild dolphins at sea.

Hướng dẫn dịch:

1. Chúng ta hãy cùng học tiếng Anh vào lúc 8 giờ. Tuần này chủ đề là những việc phải làm trong một thành phố.

2. Có chương trình DIY (đồ tự làm, tự sửa) lúc 9 giờ trên ti vi. Nội dung nói về cách làm những lọ hoa độc đáo từ những vật đã sử dụng như những cái chai lọ.

3. Phim hoạt hình được phát sóng lúc 12 giờ 15 phút. Nó nói về cuộc phiêu lưu mới của Aladin ở vùng đất của những buổi trình diễn.

4. Có chương trình “Ngày của trận đấu” trên tivi lúc 8 giờ 30. Nó nói về cơ hội xem những điểm nổi bật của những sự kiện thể thao hào hứng nhất trong ngày.

5. “Thế giới động vật” được phát sóng lúc 7 giờ 30. Nó là một phim tài liệu về cuộc sống của những chú cá heo hoang dã ở biển.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download tài liệu giải bài tập SBT Tiếng anh lớp 8 **Unit 8: English speaking countries** sách mới được tổng hợp chi tiết, hay nhất với file word, pdf hoàn toàn miễn phí. Chúc các em học sinh đạt được những kết quả tốt trong kỳ thi sắp tới.